

**CPA
HANOI**

AicA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

*Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ
DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82 * Fax: (84) 4 3974 5083
Email: cpahanoi@fpt.vn * Website: www.cpahanoi.com

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN



CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 đường số 8, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét BCTC giữa niên độ cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2017	7 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	13 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 đường số 8, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310346174, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thay đổi năm lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần thứ sáu vào ngày 28 tháng 6 năm 2017.

Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ năm trăm triệu đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 155 đường số 8, Khu dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 3873 1362
- Fax : (84.28) 3873 1261
- Website : www.sasteco.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ đóng gói;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Sửa chữa máy móc thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí. Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- Bán và cho thuê thiết bị./.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 đường số 8, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Văn Hóa	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà Trương Thu Hà	Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

<u>Họ và Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thu Giang	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Tâm	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Thành	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phan Minh Trí	Tổng Giám đốc
Ông Phan Công Dân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Minh Trí.

Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 đường số 8, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phan Minh Trí

Ngày 11 tháng 8 năm 2017



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 4 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com



Số: LS/2017/BCSX/BCTC/CPAHANOI

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 8 năm 2017, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi một công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) số: 146/BCKT/TC/NV8 và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 18 tháng 2 năm 2017.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2017

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ
NỘI (CPA – HANOI)**

Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Dò

Giấy CNĐKHNKT số: 0231-2013-016-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒNSố 155, Đường số 8, Khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận
Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày
30/06/2017**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		49.368.439.350	57.132.568.342
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	24.552.373.334	21.774.221.835
111	1. Tiền		8.552.373.334	9.774.221.835
112	2. Các khoản tương đương tiền		16.000.000.000	12.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	500.000.000	4.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		500.000.000	4.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		23.031.520.621	29.798.837.641
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	21.280.369.172	27.137.797.305
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		140.530.000	355.504.050
136	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	V.04	1.610.621.449	2.305.536.286
140	IV. Hàng tồn kho	V.05	873.939.948	394.654.903
141	1. Hàng tồn kho		873.939.948	394.654.903
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		410.605.447	1.164.853.963
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.06	410.605.447	1.164.853.963

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155, Đường số 8, Khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		25.003.047.416	28.239.721.215
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		371.872.486	697.072.486
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.04	371.872.486	697.072.486
220	II. Tài sản cố định		22.749.547.126	25.418.437.093
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.07	22.480.163.183	25.095.606.650
222	- Nguyên giá		66.290.464.800	68.241.540.343
223	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(43.810.301.617)	(43.145.933.693)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.08	269.383.943	322.830.443
228	- Nguyên giá		427.572.000	427.572.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(158.188.057)	(104.741.557)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.02	1.620.000.000	1.620.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		500.000.000	500.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.120.000.000	1.120.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		261.627.804	504.211.636
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.06	261.627.804	504.211.636
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		74.371.486.766	85.372.289.557

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Số 155, Đường số 8, Khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

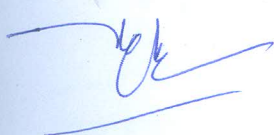
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		22.410.372.487	33.145.606.835
310	I. Nợ ngắn hạn		22.383.697.487	33.128.931.835
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.09	6.401.492.411	6.273.927.340
312	2. Người mua trả trước ngắn hạn		5.584.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	1.533.734.221	1.982.258.811
314	4. Phải trả công nhân viên		7.217.417.484	20.246.712.770
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.11	1.685.868.277	1.590.388.241
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.12	703.339.364	423.814.943
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.13	2.823.432.000	-
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.012.829.730	2.611.829.730
330	II. Nợ dài hạn		26.675.000	16.675.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.12	26.675.000	16.675.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.14	51.961.114.279	52.226.682.722
410	I. Vốn chủ sở hữu		51.961.114.279	52.226.682.722
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		40.500.000.000	40.500.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		39.890.400.000	39.890.400.000
415	2. Cổ phiếu quỹ (*)		(609.600.000)	(609.600.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		2.159.695.839	2.159.695.839
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9.911.018.440	10.176.586.883
421a	LNST chưa p/phối lũy kế đến cuối kỳ trước		5.435.506.883	302.674.488
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		4.475.511.557	9.873.912.395
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		74.371.486.766	85.372.289.557



Nguyễn Văn Lập
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Văn Lập
Trưởng phòng Tài chính



Phan Minh Trí
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
01	1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	VI.1	83.913.898.913	90.838.407.153
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ		83.913.898.913	90.838.407.153
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	66.864.271.816	77.002.078.232
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ		17.049.627.097	13.836.328.921
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	363.020.030	421.758.177
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	12.184.749.379	10.762.942.208
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.227.897.748	3.495.144.890
31	11. Thu nhập khác	VI.5	467.650.564	522.665.608
32	12. Chi phí khác	VI.6	65.427.311	22.650.800
40	13. Lợi nhuận khác		402.223.253	500.014.808
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.630.121.001	3.995.159.698
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	V.10	1.154.609.444	813.631.939
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.475.511.557	3.181.527.759
61	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	1.133	805
62	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		1.133	805



Nguyễn Văn Lập

Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Văn Lập

Trưởng phòng Tài chính



Phan Minh Trí

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.630.121.001	3.995.159.698
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
02	- Khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư		2.847.699.625	2.217.877.964
03	- Các khoản dự phòng		2.823.432.000	-
05	- (Lãi)/ Lỗ từ hoạt động đầu tư		(813.284.233)	(547.997.603)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		10.487.968.393	5.665.040.059
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu		7.092.517.020	(11.415.126.313)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		(479.285.045)	101.411.543
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả không gồm các khoản phải trả về lãi vay và thuế TNDN		(12.750.917.606)	1.797.099.744
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		996.832.348	377.181.866
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.443.271.118)	(672.482.673)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(781.058.149)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.122.785.843	(4.146.875.774)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác		(210.300.000)	(2.945.183.636)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		555.454.545	157.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(500.000.000)	(4.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.000.000.000	20.500.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		551.291.111	692.535.947
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4.396.445.656	14.404.352.311
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.741.080.000)	(4.044.570.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.741.080.000)	(4.044.570.000)

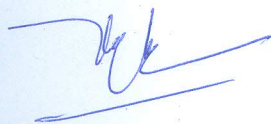
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		2.778.151.499	6.212.906.537
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		21.774.221.835	10.201.296.425
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		24.552.373.334	16.414.202.962



Nguyễn Văn Lập

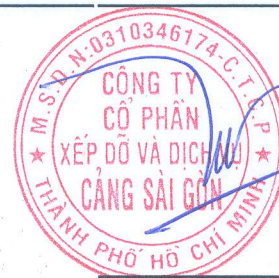
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Văn Lập

Trưởng phòng Tài chính



Phan Minh Trí
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310346174, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thay đổi năm lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần thứ sáu vào ngày 28 tháng 6 năm 2017.

Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ năm trăm triệu đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết Kinh doanh Bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách hàng liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ Đại lý vận tải biển. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của Đại lý làm thủ tục hải quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistic;
- Dịch vụ đóng gói(Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Đại lý môi giới, đấu giá đất;
- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan(Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại trụ sở). Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh(Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Sửa chữa máy móc thiết bị(Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết Nhà hàng - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết vệ sinh tàu biển;
- Lắp đặt hệ thống điện (Không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở);
- Buôn bán xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc	1B Trương Đình Hội, phường 18, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Logistics Sài Gòn Bến Tre	129B Nguyễn Văn Tư, Khu phố 2, Phường 5, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Bốc xếp, giao nhận	20%	20%	20%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XEP DỖ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; Và

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; Hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; Và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Tiền mặt	265.278.731	76.659.812
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.287.094.603	9.697.562.023
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	16.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	<u>24.552.373.334</u>	<u>21.774.221.835</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	500.000.000	500.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	<u>500.000.000</u>	<u>500.000.000</u>	<u>4.000.000.000</u>	<u>4.000.000.000</u>

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>30/06/2017</u>			<u>01/01/2017</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>500.000.000</i>		<i>500.000.000</i>			
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc	300.000.000		300.000.000			
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Logistics Sài Gòn Bến Tre	200.000.000		200.000.000			
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>1.120.000.000</i>		<i>1.120.000.000</i>			
Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong	500.000.000		500.000.000			
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	620.000.000		620.000.000			
Cộng	<u>1.620.000.000</u>		<u>1.620.000.000</u>			

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Thông tin bổ sung về các khoản đầu tư*

Tên công ty	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động KD chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc	30.000	30%	30%	Bốc xếp, giao nhận
Công ty Cổ phần Logistics Tân Thuận Phong	50.000	10%	10%	Bốc xếp, giao nhận
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	50.000	<i>Cổ đông nhỏ lẻ</i>	<i>Cổ đông nhỏ lẻ</i>	Giao nhận, vận tải, xếp dỡ
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Logistics Sài Gòn Bến Tre	20.000	20%	20%	Bốc xếp, giao nhận

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
<i>Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh VII.1)</i>	9.743.432.555	9.030.646.311
CN Cảng Nhà Rồng	4.899.038.550	6.976.757.149
CN Cảng Tân Thuận 2	615.097.252	6.236.137
CN Cảng Tân Thuận	4.115.952.753	2.047.653.025
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	113.344.000	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	11.536.936.617	18.107.150.994
Công ty Nhiệt điện Duyên hải	6.457.858.588	6.824.720.649
Công ty Cổ phần Liên kết Toàn cầu PWT	1.212.267.500	5.946.910.036
Các khách hàng khác	3.866.810.529	5.335.520.309
Cộng	<u>21.280.369.172</u>	<u>27.137.797.305</u>

4. Phải thu khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.610.621.449		2.305.536.286	
Phải thu khác	1.488.344.058		2.136.831.633	
Tạm ứng	95.757.060		140.483.835	
Phải thu khác (dư nợ TK 338)	26.520.331		28.220.818	
Cộng	<u>1.610.621.449</u>		<u>2.305.536.286</u>	
Phải thu dài hạn khác				
Ký cược, ký quỹ	371.872.486		697.072.486	
Cộng	<u>371.872.486</u>		<u>697.072.486</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	80.975.001		75.576.294	
Công cụ, dụng cụ	767.876.949		304.451.411	
Hàng hóa	25.087.998		14.627.198	
Cộng	873.939.948		394.654.903	

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/06/2017	01/01/2017
Công cụ dụng cụ	57.547.999	543.480.467
Chi phí bảo hiểm trả trước	58.871.620	108.978.132
Phí kiểm định	46.251.562	45.356.821
Thép tấm, sắt góc	85.911.531	165.627.537
Cáp thép	-	128.710.000
Vỏ xe, ruột yếm	80.650.402	77.304.169
Chi phí trả trước khác	81.372.333	95.396.837
Cộng	410.605.447	1.164.853.963

Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2017	01/01/2017
Trang phục bảo hộ lao động	148.079.677	237.215.173
Chi phí trả trước khác	113.548.127	266.996.463
Cộng	261.627.804	504.211.636

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	4.355.220.193	6.726.108.727	56.637.265.647	403.297.266	119.648.510	68.241.540.343
Mua trong kỳ		40.000.000	211.000.000	33.000.000		284.000.000
Thanh lý, nhượng bán		(237.795.604)	(1.997.279.939)			(2.235.075.543)
Số dư cuối kỳ kế toán	4.355.220.193	6.528.313.123	54.850.985.708	436.297.266	119.648.510	66.290.464.800
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	540.412.225	532.498.182	21.444.071.607	100.987.270		22.617.969.284
Giá trị hao mòn						
Số dư đầu năm	2.701.154.650	4.114.213.100	35.902.211.010	330.299.193	98.055.740	43.145.933.693
Khấu hao trong kỳ	88.857.378	342.279.292	2.335.893.203	21.053.872	6.169.380	2.794.253.125
Thanh lý, nhượng bán		(179.225.321)	(1.950.659.880)			(2.129.885.201)
Số dư cuối kỳ kế toán	2.790.012.028	4.277.267.071	36.287.444.333	351.353.065	104.225.120	43.810.301.617
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	1.654.065.543	2.611.895.627	20.735.054.637	72.998.073	21.592.770	25.095.606.650
Tại ngày cuối kỳ kế toán	1.565.208.165	2.251.046.052	18.563.541.375	84.944.201	15.423.390	22.480.163.183

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số dư đầu năm	427.572.000	(104.741.557)	322.830.443
Tăng trong kỳ		(53.446.500)	
Giảm trong kỳ			(53.446.500)
Số dư cuối kỳ kế toán	427.572.000	(158.188.057)	269.383.943

9. Phải trả người bán**9a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2017	01/01/2017
Phải trả các bên liên quan	1.508.988.926	124.890.920
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	157.813.615	
CN Cảng Tân Thuận	4.919.575	
CN Cảng Nhà Rồng	48.963.279	
CN Bà Rịa Vũng Tàu	6.698.557	
CN Cảng Tân Thuận 2	1.301.869	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Hưng Phúc	1.289.292.031	124.890.920
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.892.503.485	6.149.036.420
Doanh nghiệp Tư nhân Lê Quân	111.080.750	318.568.250
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Dịch vụ Cảng Sài Gòn	269.597.961	234.397.385
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải Bốc xếp Phú Lộc	1.908.107.800	2.478.805.989
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hữu Hóa	320.298.000	
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Tân Hiệp Phát	998.694.466	790.112.250
Các nhà cung cấp khác	1.284.724.508	2.327.152.546
Cộng	6.401.492.411	6.273.927.340

9b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2017	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2017
Thuế GTGT hàng bán nội địa	974.998.439	4.443.465.229	4.685.624.943	732.838.725
Thuế thu nhập doanh nghiệp	944.168.810	1.157.312.426	1.443.271.118	658.210.118
Thuế thu nhập cá nhân	63.091.562	229.938.311	150.344.495	142.685.378
Cộng	1.982.258.811	5.830.715.966	6.279.240.556	1.533.734.221

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.630.121.001	3.995.159.698
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	142.926.221	73.000.000
<i>Phụ cấp HĐQT và BKS không chuyên trách</i>	138.000.000	118.000.000
<i>Chí phí không được trừ khác</i>	4.926.221	
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		(45.000.000)
Thu nhập tính thuế	5.773.047.222	4.068.159.698
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	1.154.609.444	813.631.939

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2017	01/01/2017
Chi phí thuê đất	852.000.000	
Chi phí làm hàng	833.868.277	1.144.884.191
Chi thường sáng kiến kỹ thuật		101.000.000
Chi phí sửa chữa Nhà thuê tại Quận 7		344.504.050
Cộng	1.685.868.277	1.590.388.241

12. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2017	01/01/2017
Kinh phí công đoàn	150.923.790	148.902.620
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	552.415.574	274.912.323
Cộng	703.339.364	423.814.943

Phải trả dài hạn khác

	30/06/2017	01/01/2017
Ký quỹ, ký cược	26.675.000	16.675.000
Cộng	26.675.000	16.675.000

Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Thông tin chi tiết về các khoản dự phòng phải trả ngắn hạn:

Nội dung	Số tiền
Chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt máy móc thiết bị	
- Chi phí thuê cầu bồng dỡ máy móc thiết bị	192.000.000
- Vận chuyển phương tiện, thiết bị từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội đến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	675.000.000
Chi phí thuê bãi tại Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	1.671.432.000
Đầu tư Container văn phòng đặt tại cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	
- Container loại 20 feet	75.000.000
- Container loại 40 feet	210.000.000
Cộng	2.823.432.000

14. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	40.500.000.000	(609.600.000)	2.159.695.839	10.176.586.883	52.226.682.722
Lợi nhuận trong kỳ này				4.475.511.557	4.475.511.557
Chia cổ tức, lợi nhuận				(4.741.080.000)	(4.741.080.000)
Số dư cuối kỳ này	40.500.000.000	(609.600.000)	2.159.695.839	9.911.018.440	51.961.114.279

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	30/06/2017	01/01/2017
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	20.828.000.000	20.828.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản	2.025.000.000	2.025.000.000
Các cổ đông khác	17.647.000.000	17.647.000.000
Cộng	40.500.000.000	40.500.000.000

Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	4.050.000	4.050.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	4.050.000	4.050.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	99.100	99.100
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.950.900	3.950.900

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận năm 2016	4.741.080.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Doanh thu dịch vụ	83.913.898.913	90.838.407.153
Cộng	83.913.898.913	90.838.407.153

2. Giá vốn hàng bán

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	66.864.271.816	77.002.078.232
Cộng	66.864.271.816	77.002.078.232

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Lãi tiền gửi, cho vay	363.020.030	421.758.177
Cộng	363.020.030	421.758.177

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Chi phí tiền lương	5.110.335.255	6.725.960.123
Chi phí nguyên nhiên, vật liệu	232.763.258	43.632.854
Chi phí khấu hao	297.500.380	224.002.742
Chi phí mua ngoài	4.629.730.774	1.200.002.256
Chi phí bằng tiền khác	1.914.419.712	2.569.344.233
Cộng	12.184.749.379	10.762.942.208

5. Thu nhập khác

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Thanh lý tài sản cố định	450.264.203	157.000.000
Thu nhập khác	17.386.361	365.665.608
Cộng	467.650.564	522.665.608

6. Chi phí khác

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Chi phí khác	65.427.311	22.650.800
Cộng	65.427.311	22.650.800

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.475.511.557	3.181.527.759
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.475.511.557	3.181.527.759
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	3.950.900	3.950.900
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	1.133	805

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.684.526.106	2.536.302.917
Chi phí nhân công	19.804.270.227	18.154.134.534
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.847.699.625	2.217.877.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.345.436.209	61.759.366.187
Chi phí khác	8.367.089.028	3.097.338.838
Cộng	79.049.021.195	87.765.020.440

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
Tiền lương	449.547.735	573.567.258

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
CN Cảng Nhà Rồng Khánh Hội	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
CN Cảng Tân Thuận	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
CN Cảng Tân Thuận 2	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
CN Bà Rịa Vũng Tàu	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Cảng Hành Khách Tàu Biển	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
CN Hải Phòng	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần DVHH Tân Hưng Phúc	Công ty liên kết

Giao dịch bán

Bên liên quan	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2017
CN Cảng Nhà Rồng KH	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	25.936.268.464
CN Cảng Tân Thuận	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	22.640.736.910
CN Cảng Tân Thuận 2	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	3.175.127.260
Cảng Hành Khách Tàu Biển	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	28.825.893
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ	895.565.559

Giao dịch mua

Bên liên quan	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2017
CN Cảng Nhà Rồng KH	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	277.139.727
CN Cảng Tân Thuận 2	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	4.953.242
CN Cảng Tân Thuận	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	61.012.025
CN Bà Rịa Vũng Tàu	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	35.817.597
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Đơn vị góp vốn công ty mẹ	14.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ	371.982.363

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.9.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Cảng Sài Gòn, khu vực Cảng Phú Mỹ và khu vực Duyên Hải khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	<u>Cảng Sài Gòn</u>	<u>Cảng Phú Mỹ</u>	<u>Khu vực khác</u>	<u>Cộng</u>
6 tháng đầu năm 2017				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	64.627.493.138	4.547.544.523	14.738.861.252	83.913.898.913
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.627.493.138	4.547.544.523	14.738.861.252	83.913.898.913
6 tháng đầu năm 2016				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	84.922.616.882	5.915.790.271		90.838.407.153
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.922.616.882	5.915.790.271		90.838.407.153

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Dịch vụ bốc xếp
- Lĩnh vực Dịch vụ giao nhận
- Lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động cảng.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Lĩnh vực Dịch vụ Bốc xếp	75.253.740.116	78.667.453.276
Lĩnh vực Dịch vụ Giao nhận	2.323.630.794	2.613.382.390
Các lĩnh vực khác	6.336.528.003	9.557.571.487
Cộng	83.913.898.913	90.838.407.153

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
30/06/2017					
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.552.373.334				24.552.373.334
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500.000.000				500.000.000
Phải thu khách hàng	21.280.369.172				21.280.369.172
Các khoản phải thu khác	1.610.621.449				1.610.621.449
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.320.000.000				1.320.000.000
Cộng	49.263.363.955				49.263.363.955
01/01/2017					
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.774.221.835				21.774.221.835
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.000.000.000				4.000.000.000
Phải thu khách hàng	27.137.797.305				27.137.797.305
Các khoản phải thu khác	2.305.536.286				2.305.536.286
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.320.000.000				1.320.000.000
Cộng	56.537.555.426				56.537.555.426

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
30/06/2017				
Phải trả người bán	6.401.492.411			6.401.492.411
Các khoản phải trả khác	5.212.639.641	26.675.000		5.239.314.641
Cộng	11.614.132.052	26.675.000		11.640.807.052
01/01/2017				
Phải trả người bán	6.273.927.340			6.273.927.340
Các khoản phải trả khác	2.015.085.941	16.675.000		2.031.760.941
Cộng	8.289.013.281	16.675.000		8.305.688.281

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

3d. *Tài sản đảm bảo*

CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2017.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.552.373.334		21.774.221.835	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500.000.000		4.000.000.000	
Phải thu khách hàng	21.280.369.172		27.137.797.305	
Các khoản phải thu khác	1.610.621.449		2.305.536.286	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.320.000.000		1.320.000.000	
Cộng	49.263.363.955		56.537.555.426	

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	30/06/2017	01/01/2017
Phải trả người bán	6.401.492.411	6.273.927.340
Các khoản phải trả khác	5.239.314.641	2.031.760.941
Cộng	11.640.807.052	8.305.688.281

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 do Công ty lập. Một số chi tiêu được phân loại lại:

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2016 (Đã trình bày)	01/01/2017 (Trình bày lại)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.620.000.000	1.620.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.000.000.000	500.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	620.000.000	1.120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÉP DỠ VÀ DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 155 Đường số 8, khu Dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	66,38	66,92
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	33,62	33,08
1.2 Bố trí cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	30,13	38,82
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	69,87	61,18
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	3,32	2,58
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,21	1,72
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,10	0,66
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	6,71	4,40
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	5,33	3,50
3.2 Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	7,57	4,68
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,02	3,73
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu			
	%	8,61	6,09

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Văn Lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lập

Tổng Giám đốc



Phan Minh Trí